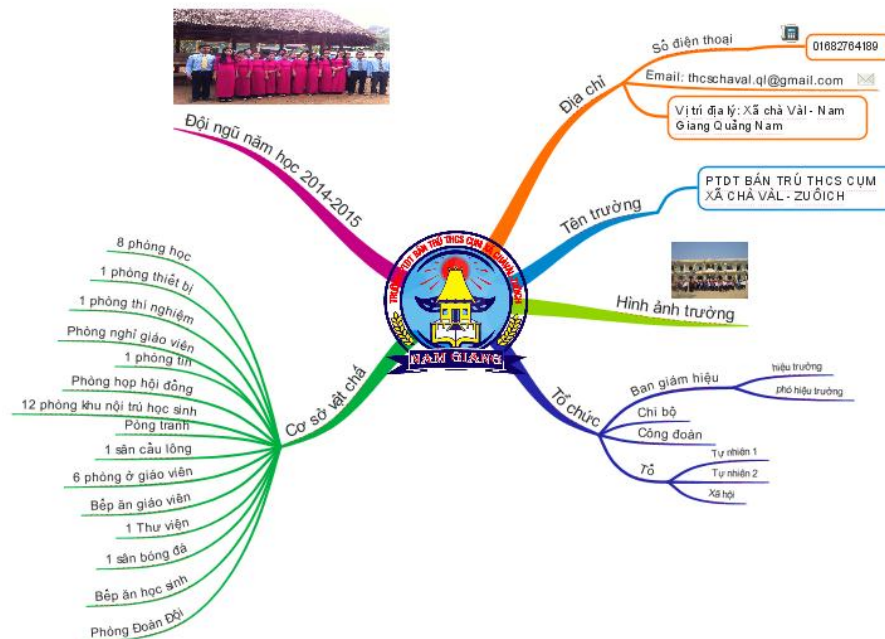


TRƯỜNG PTDT BÁN TRÚ THCS CỤM XÃ CHÀ VÀL – ZUÔI CH

Người thực hiện
RIAH ĐỨC

Tên đề tài:

BẢN ĐỒ TƯ DUY CÁCH XÂY DỰNG BẢN ĐỒ TƯ DUY TRÊN IIMINDMAP 7 VÀ POWERPOINT 2010



Chà vål, ngày 10 tháng 5 năm 2015

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục để truyền đạt kiến thức có hiệu quả đến từng học sinh có nhiều cách, nhiều phương pháp khác nhau với những dụng cụ trực quan, thiết bị chuyên dụng cho từng bộ môn riêng biệt. Sơ đồ tư duy được mệnh danh "công cụ vạn năng cho bộ não", là phương pháp ghi chú đầy sáng tạo, hiện đang được hơn 250 triệu người trên thế giới sử dụng, đã và đang đem lại những hiệu quả thực sự, nhất là trong lĩnh vực giáo dục.

Bản đồ tư duy giúp GV và HS trong việc trình bày các ý tưởng, tóm tắt, hệ thống hoá các kiến thức của một bài học, một chủ đề, một chương hay cả một cuốn sách một cách rõ ràng, mạch lạc, logic và đặc biệt là dễ phát triển ý tưởng. Vì vậy làm sao để xây dựng phát huy tối đa tính ưu việt của bản đồ tư duy trong dạy và học nên tôi chọn “bản đồ tư duy cách xây dựng bản đồ tư duy trên imindmap 7 và powerpoint 2010” để làm chuyên đề cho tất cả các môn học muốn ứng dụng việc tạo bản đồ tư duy trong máy tính.

II. GIỚI HẠN ĐỀ TÀI

Giới hạn nghiên cứu của đề tài, bản đồ tư duy và cách tạo bản đồ tư duy trên imindmap và phần mềm powerpoint 2010.

III. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài xác định bản đồ tư duy là một công cụ hỗ trợ dạy học tốt hơn, cách tạo bản đồ tư duy trên imindmap và powerpoint.

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu ứng dụng của imindmap trong giáo dục, nhất là ứng dụng của bản đồ tư duy trong giảng dạy của giáo viên.
- Tải và cài đặt imindmap trong máy tính
- Hướng dẫn sử dụng imindmap
- Cách tạo bản đồ tư duy trên trên Microsof office powerpoint 2010

IV. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:

Phần mềm imindmap 7 và Microsof office powerpoint 2010

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết nhiệm vụ trong đề tài tôi sử dụng các phương pháp sau:

- **Phương pháp phân tích và tổng hợp**

Phân tích bản đồ tư duy (giản đồ ý) của *Anthony Peter Buzan*, tổng hợp những thông tin đã phân tích để tạo ra luận điểm của đề tài.

- **Phương pháp phân loại và hệ thống hóa**

Sắp xếp các tài liệu liên quan đến imindmap theo từng mặt: khái niệm, cách thiết lập, ứng dụng... và hệ thống hóa các kiến thức liên quan.

- **Phương pháp mô hình hóa**

Sử dụng mô hình tái hiện phương pháp dùng bản đồ tư duy imindmap.

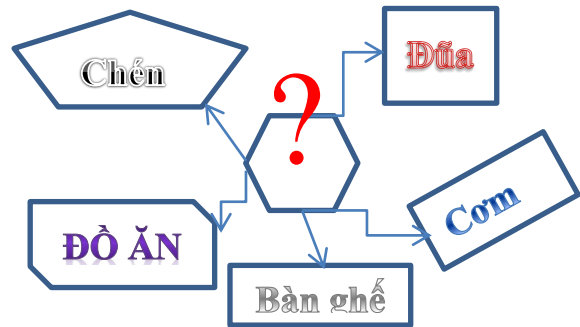
PHẦN NỘI DUNG

Chương I: BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀ ỨNG DỤNG CỦA BẢN ĐỒ TƯ DUY

1. Bản đồ tư duy.

Bản đồ tư duy là gì?

Bản đồ tư duy (giản đồ ý) là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh (hình vẽ) để mở rộng và đào sâu các ý tưởng thông qua khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Ở giữa bản đồ là ý tưởng trung tâm, từ ý tưởng này phát triển ra các nhánh tượng trưng cho những ý chính (nhánh chính). Các nhánh chính lại được phân thành những nhánh nhỏ để nghiên cứu chủ đề ở mức độ sâu hơn. Những nhánh nhỏ này lại tiếp tục được phân thành những nhánh nhỏ hơn.



Giản đồ ý đơn giản về một sự kiện

Khác với máy tính, ngoài khả năng ghi nhớ kiểu tuyến tính (ghi nhớ theo 1 trình tự nhất định chẳng hạn như trình tự biến cố xuất hiện của 1 câu chuyện) thì não bộ còn có khả năng liên lạc, liên hệ các dữ kiện với nhau. Phương pháp này khai thác cả hai khả năng này của bộ não.

Đây là một kỹ thuật để nâng cao cách ghi chép. Bằng cách dùng giản đồ ý, tổng thể của vấn đề được chỉ ra dưới dạng một hình trong đó các đối tượng thì liên hệ với nhau bằng các đường nối. Với cách thức đó, các dữ liệu được ghi nhớ và nhìn nhận dễ dàng và nhanh chóng hơn.

Thay vì dùng chữ viết để miêu tả một chiều biểu thị toàn bộ cấu trúc chi tiết của một đối tượng bằng hình ảnh hai chiều. Nó chỉ ra dạng thức của đối tượng, sự quan hệ hỗ tương giữa các khái niệm (hay ý) có liên quan và cách liên hệ giữa chúng với nhau bên trong của một vấn đề lớn.

Tại sao nên dùng Bản đồ tư duy?

Người ta cho rằng, thế kỉ XXI là thế kỉ của bộ não. Con người đang đứng trước kỉ nguyên của trí tuệ, của sự sáng tạo với sức mạnh tiềm tàng của bộ não gần như vô hạn. Hai bán cầu đại não của con người có chức năng đặc trưng rất khác nhau. Bán cầu não trái thiên về khả năng logic khoa học như từ vựng, tư duy logic, xử lí dữ liệu, thứ tự, tuyến tính, khả năng phân tích, giải quyết tuần tự. Trong khi đó, bán cầu não phải thiên về tiết tấu, tri giác không gian, tư duy tưởng tượng, mơ mộng, màu sắc, ý thức chính thể, do vậy não phải thiên về các hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, tình cảm. Mặt khác, khi chất xám ở vỏ não phải hoạt động thì chất xám ở vỏ

não trái ở trạng thái tĩnh và suy tưởng. Cũng như vậy, khi chất xám ở vỏ não trái hoạt động thì chất xám ở vỏ não phải lại thư giãn và tĩnh lặng.

Có thể nói, mỗi người đều có không gian trí tuệ gần như vô hạn, ai cũng có kỹ năng về mặt tư duy và sáng tạo nhưng đa số họ chỉ sử dụng một phần rất nhỏ và chưa hiểu được quy luật hoạt động của bộ não nên chưa biết cách khai thác triệt để tài nguyên thiên phú này. Hiện nay, phương pháp dạy học trong các trường phổ thông ở nước ta phần lớn làm cho não trái của học sinh phát triển hơn não phải. Não phải thường ít được dùng đến, trong khi tiềm năng tư duy của não phải không thua kém, thậm chí còn vượt trội hơn so với não trái nếu tìm được quy luật làm việc của nó.

Bản đồ tư duy được xem là một công cụ giúp bộ não tư duy toàn diện và khai thác được tiềm năng của não phải. Nhờ có sự liên kết giữa các ý tưởng với ý tưởng trung tâm nên Bản đồ tư duy cho thấy mức độ bao quát, sâu rộng của vấn đề cần nghiên cứu. Bản đồ tư duy có thể giúp người dùng xây dựng kế hoạch làm việc, học tập nhanh chóng, chính xác, rõ ràng, sáng tạo hơn, giúp người dùng giải phóng suy nghĩ theo lối mòn từ đó dễ dàng đưa ra cách giải quyết vấn đề, làm sáng tỏ những tình huống, tiết kiệm thời gian và nhớ lâu hơn, ... Trong dạy học, Bản đồ tư duy góp phần đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên có thể sử dụng Bản đồ tư duy trong quá trình soạn giảng, bố cục nội dung bài dạy; vẽ sơ hoá kiến thức thông qua việc liên kết các mắt xích kiến thức cho từng bài, từng chương, từng phần kiến thức; hệ thống nội dung ôn tập để học sinh có cái nhìn tổng quát về kiến thức đã học, từ đó dễ dàng ôn tập và khắc sâu kiến thức hơn; cấu trúc trong ra đề kiểm tra bằng cách đưa ra các ma trận kiến kiến nhằm phân bố lượng kiến thức, mức độ kiến thức cần kiểm tra cho hợp lý; phân tích cách giải các bài tập định tính cũng như định lượng, đưa ra những kiến thức chính cần giải bài tập cũng như các kiến thức liên quan, từ đó đưa ra các bước giải trình tự và cách trình bày rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Học sinh có thể sử dụng Bản đồ tư duy để học tập tích cực, chủ động và sáng tạo hơn; có thời khoá biểu và thời gian biểu học tập cụ thể, rõ ràng; từ đó tìm ra phương pháp học phù hợp cho bản thân để việc học trở nên đơn giản, nhớ lâu, ngày càng yêu thích môn học và kết quả học tập tốt hơn.

2. Cách lập Bản đồ tư duy

Theo **Anthony Peter Buzan**, để lập một Bản đồ tư duy gồm có:



Anthony Peter Buzan

Bắt đầu ý tưởng trung tâm ở giữa một tờ giấy trắng, phần giấy trắng xung quanh dùng để diễn tả các ý chính theo các nhánh nhỏ. Diễn đạt ý tưởng trung tâm bằng một từ khoá, hình ảnh hay bản vẽ. Theo Tony Buzan, một hình ảnh có thể diễn đạt ý tưởng tương đương với 1000 từ vựng. Hình ảnh

càng hấp dẫn thì càng làm tinh thần tập trung, não bộ hoạt động hưng phấn và làm việc hiệu quả hơn.

Sử dụng màu sắc hợp lí khi vẽ. Cũng như hình ảnh, màu sắc trong Bản đồ tư duy rất quan trọng, màu sắc kích thích đại não hưng phấn, tạo cảm giác vui vẻ, sống động cho Bản đồ tư duy, từ đó làm tăng khả năng sáng tạo của người dùng. Liên kết các nhánh chính với hình ảnh trung tâm, nhánh chính với các nhánh cấp 2, nhánh cấp 2 với nhánh cấp 3, ... Đại não con người tư duy thông qua liên tưởng, do vậy việc liên kết các nhánh lại với nhau giúp người dùng hiểu rõ vấn đề và nhớ lâu hơn.

Luôn để các nhánh của Bản đồ tư duy gấp khúc tự nhiên, điều này làm cho Bản đồ tư duy cuốn hút và không bị nhàm chán.

Sử dụng một từ khoá trên mỗi nhánh ý tưởng. Từ khoá phải thật sự ngắn gọn và làm nổi bật được ý nghĩa của nhánh ý tưởng đó.

Sử dụng hình ảnh tối đa cho mỗi ý tưởng, một Bản đồ tư duy sử dụng nhiều hình ảnh ý nghĩa khiến não bộ tư duy liên tưởng mạnh mẽ hơn.

3. Vận dụng của bản đồ tư duy:

So với các cách thức ghi chép truyền thống thì phương pháp giản đồ ý có những điểm vượt trội như sau:

- Ghi nhớ chi tiết cấu trúc đối tượng hay sự kiện mà chúng chứa các mối liên hệ phức tạp hay chằng chéo.
- Tổng kết dữ liệu.
- Hợp nhất thông tin từ các nguồn nghiên cứu khác nhau.
- Động não về một vấn đề phức tạp.
- Trình bày thông tin để chỉ ra cấu trúc của toàn bộ đối tượng.
- Ghi chép (bài giảng, phóng sự, sự kiện...).
- Khuyến khích làm giảm sự miêu tả của mỗi ý mỗi khái niệm xuống thành một từ (hay từ kép).
- Toàn bộ ý của giản đồ có thể "nhìn thấy" và nhớ bởi trí nhớ hình ảnh - Loại trí nhớ gần như tuyệt hảo
- Sáng tạo các bài viết và các bài tường thuật.
- Là phương tiện cho học tập hay tìm hiểu sự kiện.

Với giản đồ ý, người ta có thể tìm ra gần như vô hạn số lượng các ý tưởng và cùng một lúc sắp xếp lại các ý đó bên cạnh những ý có liên hệ. Điều này biến phương pháp này trở thành công cụ mạnh để soạn các bài viết và tường thuật, khi mà những ý kiến cần phải được ghi nhanh xuống. Sau đó tùy theo các từ khóa (ý chính) thì các câu hay đoạn văn sẽ được triển khai rộng ra.

Một thí dụ điển hình là việc đọc sách nghiên cứu khoa học, thay vì chỉ đơn thuần đọc, dùng giản đồ ý trong khi đọc mỗi lần nảy ra được vài ý hay hoặc ý quan trọng thì chỉ thêm chúng vào đúng vị trí trong cái giản đồ.

Sau khi đọc xong cuốn sách thì người đọc sẽ có được một trang giấy tổng kết tất cả những điểm hay và mâu chốt của cuốn sách đó. Có thể thêm thắt vào nhiều ý tưởng nghĩ ra trong lúc đọc. Điều này sẽ làm tăng chất lượng hấp thụ kiến thức từ cuốn sách.

Nếu muốn nắm thật tường tận các dữ liệu đọc được thì chỉ việc tiến hành vẽ lại cái giản đồ ý này bằng trí nhớ vài lần.

Chương II: CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM IMINDMAP 7

Hiện nay có rất nhiều phần mềm dùng để vẽ Bản đồ tư duy như : Mindjet MindManager, imindmap, EdrawImindmap, MindGenius, FreeMind, ConceptDraw Imindmap, VisualMind, NovaMind, Imindmapper Pro, BrainMind,... Trong đó, imindmap là phần mềm đơn giản và dễ sử dụng. Truy cập nhanh chóng bằng các phím chức năng, imindmap 7 giúp cho người dùng giải quyết các vấn đề phức tạp và cải thiện hơn năng suất. Dễ dàng sử dụng các mẫu sơ đồ, chế độ xem nhiều sơ đồ, các cảnh báo dự án và công cụ lọc giúp nâng cao các chiến lược, dự án và kế hoạch quản lý tiến trình.

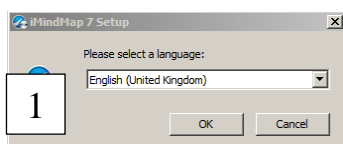
Ưu điểm nổi bật

- + Tạo cho bản thân thái độ và cảm giác tốt về việc học của mình
- + Rèn luyện tư duy thông qua thu-nhận và tổng hợp kiến thức
- + Rèn luyện tư duy thông qua mở rộng suy nghĩ về kiến thức
- + Rèn luyện tư duy thông qua sử dụng kiến thức có hiệu quả
- + Rèn luyện phẩm chất của tư duy (thông qua thói quen tư duy)

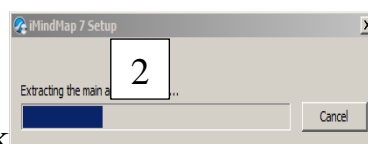
1. Cài đặt phần mềm imindmap 7.1

Yêu cầu khi cài

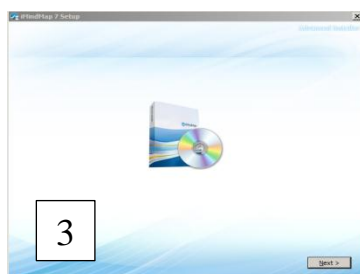
- Phần mềm hỗ trợ:** WinXP cài NET Framework 3.5
Phần mềm imindmap: Setup_Imindmap.exe
Mở khóa imindmap: Crack_imindmap7.1.exe



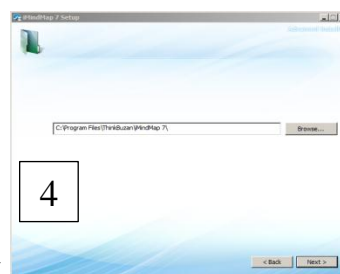
→ Chọn ok



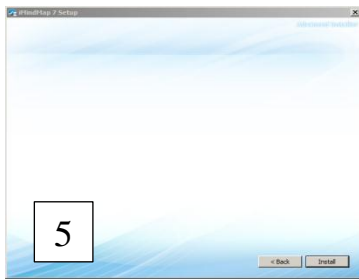
→ Chạy tiến trình



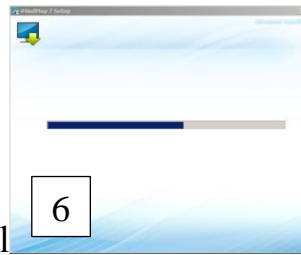
→ Nhấn next



→ Nhấn next



→ Chọn Install

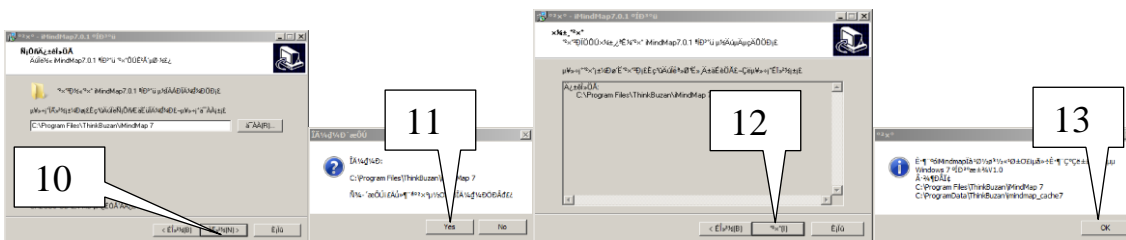
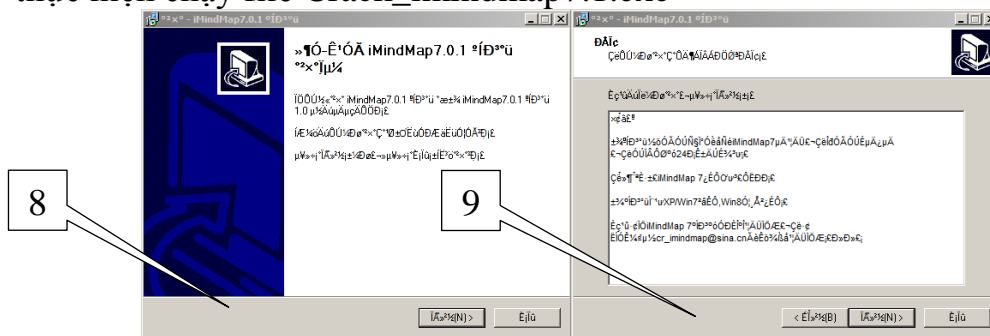


→ Chạy tiến trình



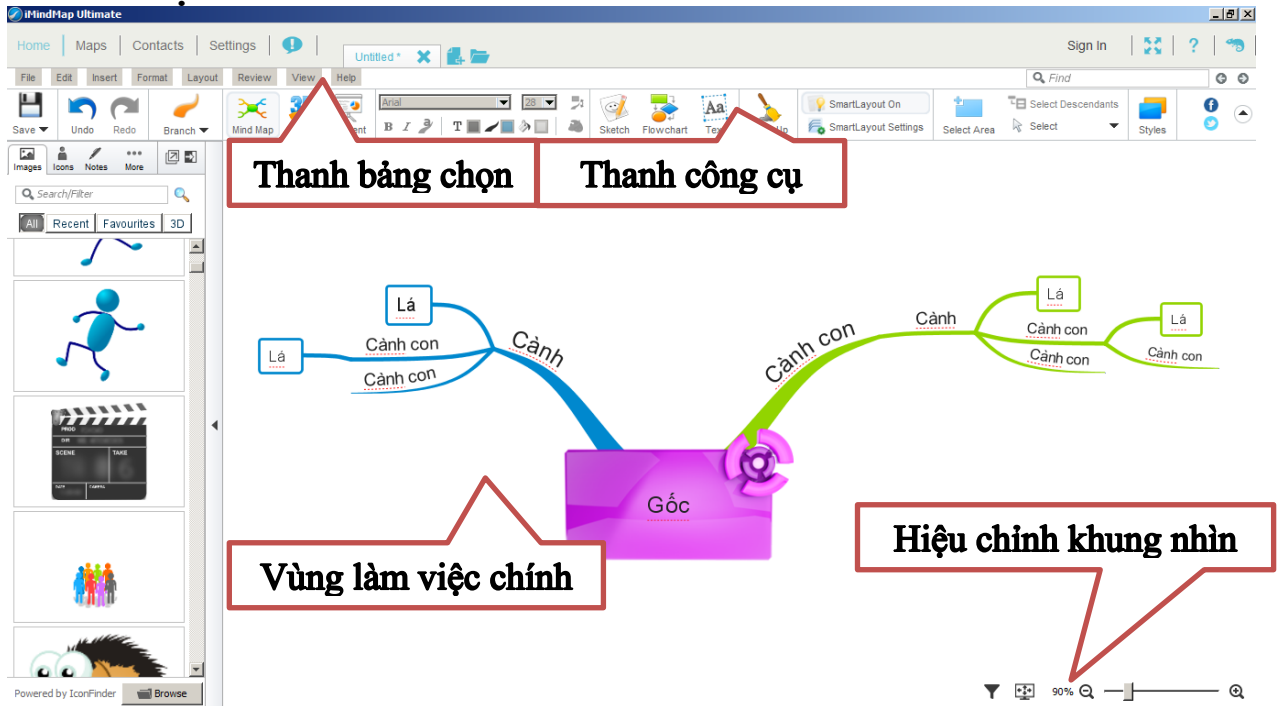
→ Tắt bằng nút close [x]

thực hiện chạy file Crack_imindmap7.1.exe



2. Hướng dẫn sử dụng imindmap 7.1

2.1 Giao diện chính



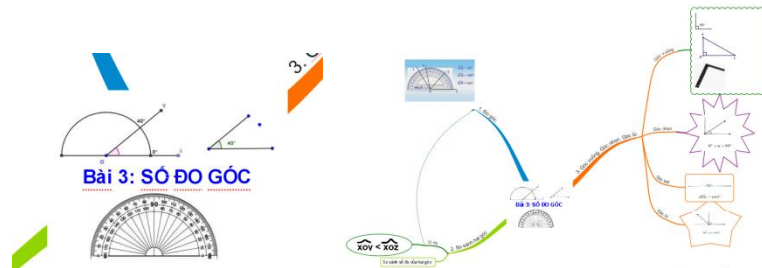
2.2 Tạo bản đồ tư duy

a. Chọn gốc

Gốc trong bản đồ tư duy rất quan trọng, gốc thể hiện nội dung chính nhất, cốt động nhất. Lựa chọn một gốc sao cho phù hợp là điều cần quan tâm nhất.

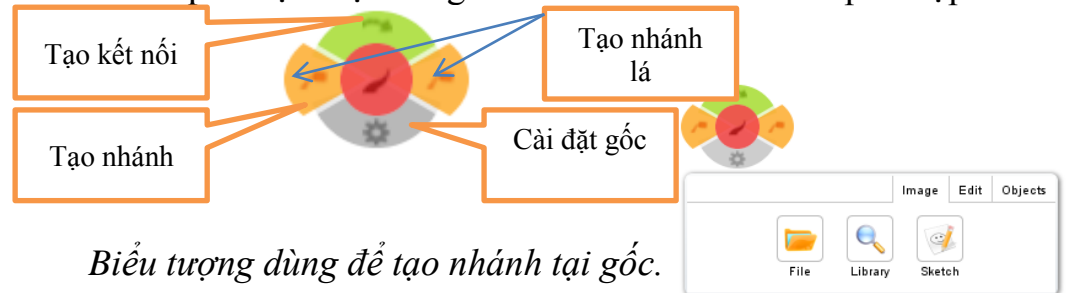
Ví dụ:

Bài giảng hướng dẫn học sinh học số đo góc

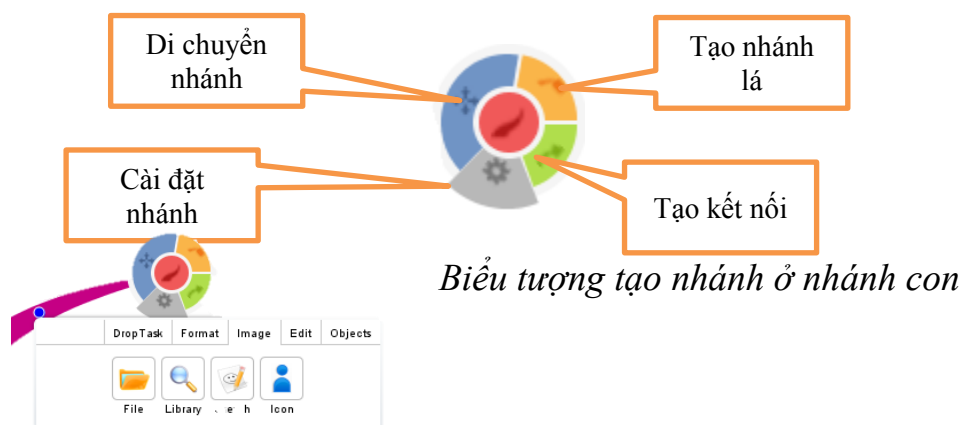


b. Tạo nhánh

Tạo nhánh trên imindmap 7 thực hiện bằng cách kéo thả kiểu nhánh phù hợp.



Biểu tượng dùng để tạo nhánh tại gốc.



c. Thêm hình ảnh

Thêm hình ảnh vào imindmap có nhiều cách:

Cách 1: Click vào công cụ images (ảnh có sẵn), click chọn một hình ảnh, sẽ có tùy chọn chèn vào là ảnh của nhánh hay gốc.

Cách 2: Chọn lệnh Insert\insert images from file\chọn file trong ổ đĩa\Open

Cách 3: Copy ảnh từ bất cứ đâu (có cho copy), vào imindmap nhấn tổ hợp phím Ctrl+V.

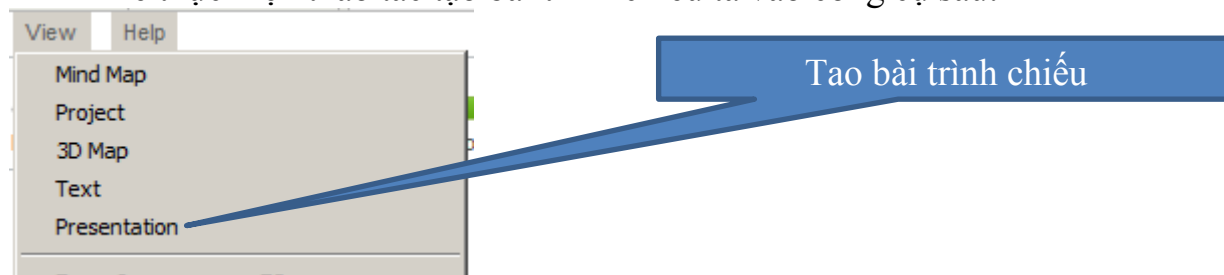
Ngoài cách lấy hình ảnh từ bên ngoài imindmap còn cho phép thao tác vẽ hình ảnh trực tiếp trên phần mềm với công cụ **Sketch**, công cụ Sketch có các lệnh:



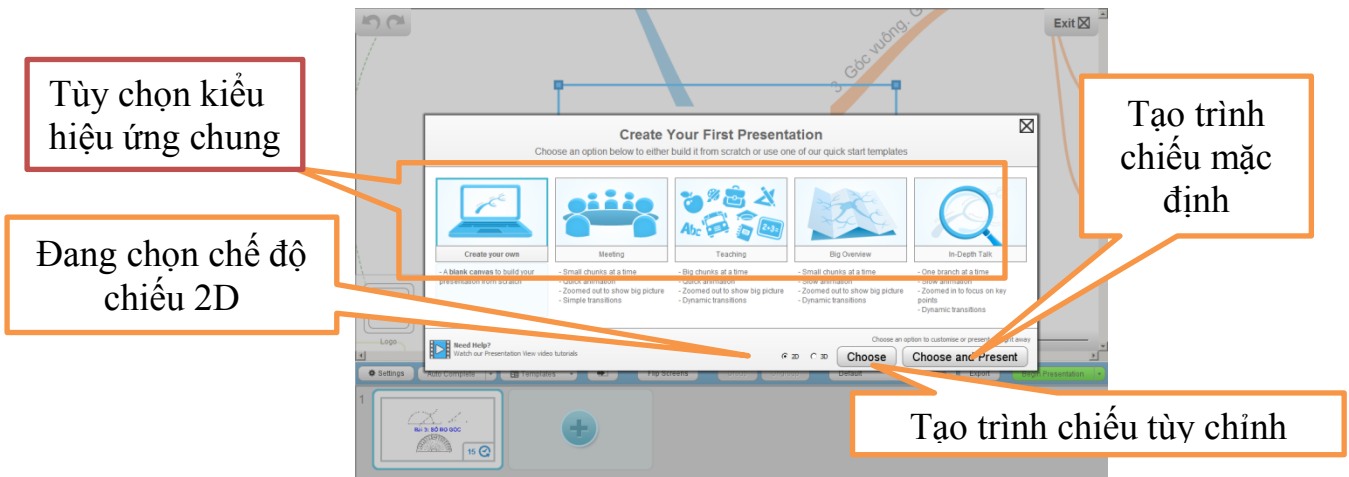
d. Tạo trình chiếu trên imindmap 7

Sau khi thực hiện vẽ hình và chỉnh vị trí phù hợp với những nhiệm vụ công cụ hỗ trợ ưu việt, imindmap 7 còn cho phép tạo bài trình chiếu ngay trên phần mềm.

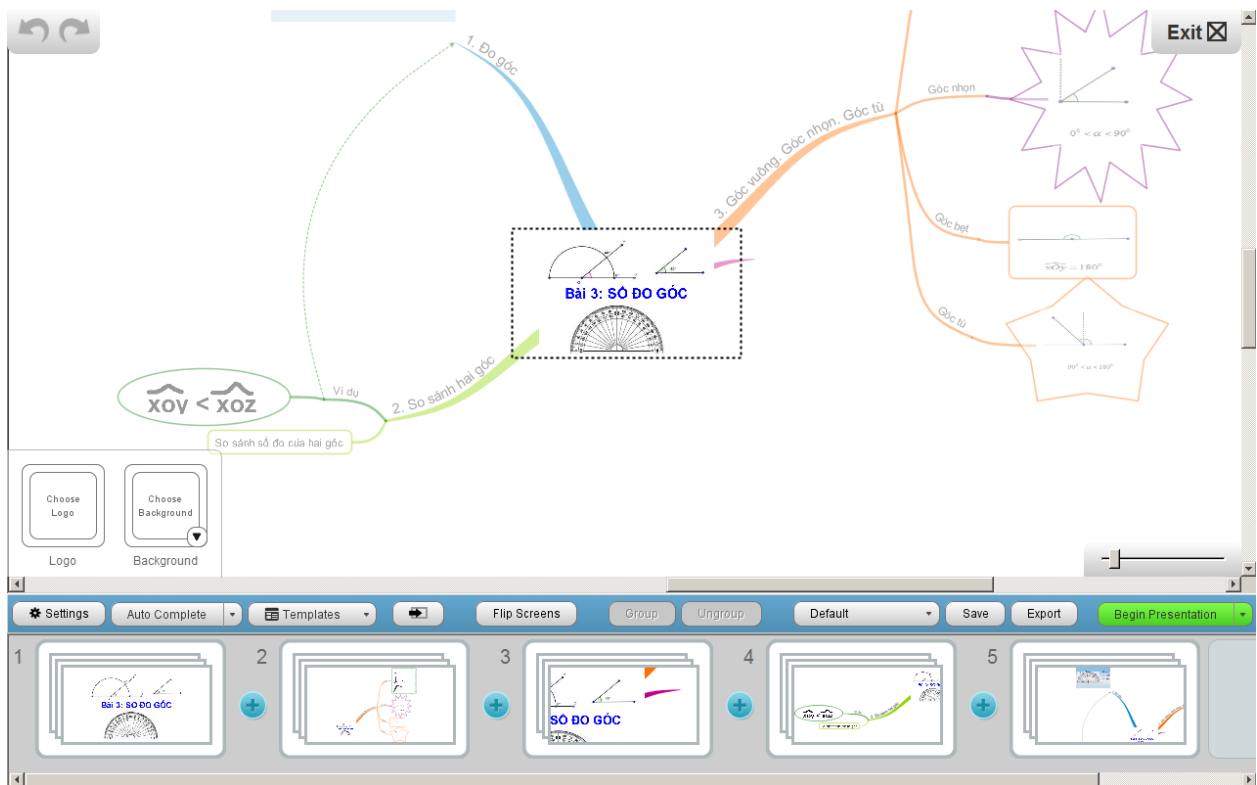
Để thực hiện thao tác tạo bài trình chiếu ta vào công cụ sau:



Giao diện sẽ trở thành:



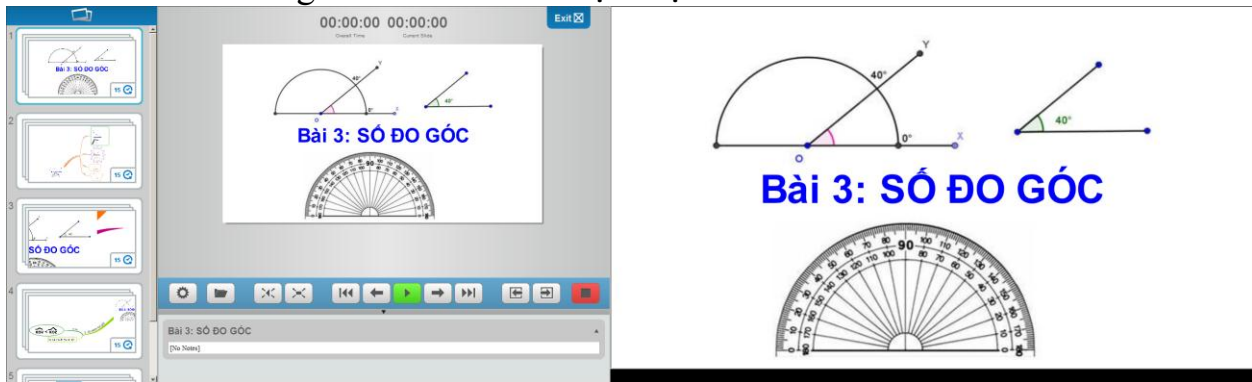
Giao diện tùy chọn trước khi tạo bài trình chiếu



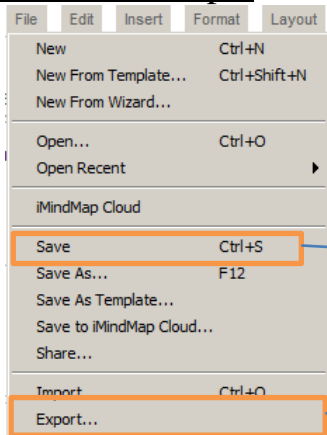
Giao diện hỗ trợ tạo bài trình chiếu

- **Settings:** Cài đặt (các thông tin liên quan đến trình chiếu: thời gian chiếu, cách chiếu...)
- **Auto Complete:** Tự động hoàn thành
- **Templates:** tùy chọn hiệu ứng khi chiếu
- Chuyển đến slide nhập số → bấm Go
- **Flip Screens** Chuyển điều khiển qua lại giữa hai màn hình khi chiếu.
- **Group** **Ungroup** Tạo nhóm và mở nhóm slide
- **Save:** lưu bài trình chiếu, chỉ lưu các thao tác với bài trình chiếu.
- **Export:** Lưu với các tùy chọn:
 - **Begin Presentation** Trình chiếu

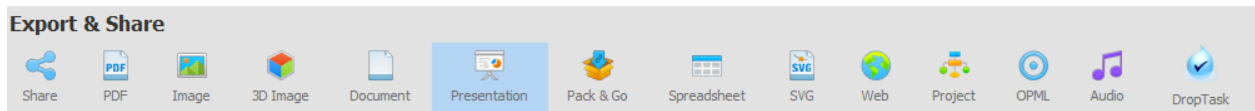
Nhấn vào Begin Presentation thực hiện trình chiếu:



e. Lưu file imindmap 7



Lưu với định dạng mặc định: chọn save\nnhập tên file\save
 Lưu với tùy chọn: chọn



3. Cách chuyển bản đồ tư duy sang Powerpoint

Dùng lệnh:

File\Export...\Presentation\ lưu với định dạng *.ppt

Với cách lưu trên nhánh của bản đồ tư duy được phân theo từng nhánh trên từng slide, như trình chiếu trong imindmap.

Để trình chiếu toàn bộ hình ảnh bản đồ tư duy trên 1 slide, cần thực hiện lưu giản đồ dưới dạng hình ảnh, chụp màn hình, sao chép dán nội dung vào powerpoint, thực hiện tạo hiệu ứng.

Lưu ý: trên trình chiếu với những công cụ tiện ích có sẵn, tạo ra giản đồ tư duy cũng khá đơn giản.

VI. Ý NGHĨA ĐỀ TÀI

- Phát triển khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, trong báo cáo, hội họp...

- Nâng cao chất lượng dạy học có ứng dụng giản đồ tư duy.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua quá trình thiết kế BĐTD bằng phần mềm Imindmap và phần mềm powerpoint 2010, tôi nhận thấy đây là phần mềm mà giáo viên có thể dễ dàng sử dụng để tạo ra các BĐTD theo ý mình. Tuy nhiên, BĐTD là một công cụ còn mới mẻ tại Việt Nam, do đó quá trình đưa BĐTD vào tiếp cận với các giáo viên còn rất hạn chế.

- Với phần mềm có khả năng ứng dụng cao trong giáo dục, giúp nâng cao chất lượng học sinh, nhất là học sinh khu vực miền núi khi các em phải học theo ngôn ngữ thứ hai. Việc tiếp thu kiến thức khoa học theo phương pháp truyền thống khô khan, gây nhàm chán và thụ động. Việc áp dụng bản đồ tư duy vào trong dạy học là phương pháp tốt để góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh miền núi.
- Để bản đồ tư duy thật sự được ứng dụng trong nhà trường, đơn vị. Lãnh đạo cần quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng bản đồ tư duy một cách thường xuyên, thông qua giảng dạy, nhất các bài giáo án thao giảng, các bài dạy có ứng dụng công nghệ thông tin và không ứng dụng công nghệ thông tin.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, tạo bản đồ tư duy trong dạy học được thực hiện thường xuyên phải cần có sự đầu tư về con người, trang thiết bị, phục vụ nghiên cứu và thực hiện một cách thường xuyên, mới đáp ứng và mang lại hiệu quả cao.

Đề tài là một nghiên cứu về bản đồ tư duy, cách tạo bản đồ tư duy trên phần mềm imindmap 7 và phần mềm Powerpoint 2010.

Đề tài được thực hiện trong thời gian ngắn, còn nhiều hạn chế cần khắc phục, sửa chữa, mong được góp ý xây dựng để đề tài được ứng dụng nhiều vào trong thực tiễn.

VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Mạng internet

1. <http://imecvn.wordpress.com/>
2. <http://www.khoahoctre.com.vn/>
3. <http://thinkbuzan.com/articles/view/7-mind-mapping-uses-for-teaching/>
4. <http://thinkbuzan.com/articles/view/7-mind-mapping-uses-for-students/>
5. <http://congthuc.edu.vn/ung-dung-cua-ban-do-mindmap/>
6. <http://www.mind-mapping.co.uk/>
7. <http://4phuong.net/ebook/>
8. <http://www.tonybuzan.com/software/>
9. http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3n_%C4%91%E1%BB%93_t%C6%B0_duy

IX. PHỤ LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 2 |
| I. ĐẶT VẤN ĐỀ | 2 |
| II. GIỚI HẠN ĐỀ TÀI..... | 2 |
| III. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI..... | 2 |
| IV. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:..... | 2 |
| V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 2 |
| PHẦN NỘI DUNG..... | 4 |
| Chương I: BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀ ỨNG DỤNG CỦA BẢN ĐỒ TƯ DUY..... | 4 |
| 1. Bản đồ tư duy. | 4 |
| 2. Cách lập Bản đồ tư duy | 5 |
| 3. Vận dụng của bản đồ tư duy:..... | 6 |
| Chương II: CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM IMINDMAP 7..... | 8 |
| 1. Cài đặt phần mềm imindmap 7.1 | 8 |
| 2. Hướng dẫn sử dụng imindmap 7.1 | 10 |
| 3. Cách chuyển bản đồ tư duy sang Powerpoint..... | 13 |
| VI. Ý NGHĨA ĐỀ TÀI | 13 |
| VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ..... | 14 |
| VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO | 14 |
| IX. PHỤ LỤC | 15 |